Thứ Ba, Ngày 30 Tháng 1 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Tăng điểm cuối phiên "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường có phiên giao dịch ảm đảm vào phiên sáng nhưng đã có sự tăng điểm trở lại vào cuối phiên chiều .

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.96 điểm, tương ứng với 0.34%, đạt 1,179.65 điểm; HNX-Index tăng 1.62 điểm (+0.71%), đạt 230.66 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 13.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 620 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 124 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở STB và PC1.

▶ BCM (+5.15%), GVR (+2.00%) và HDB (+2.10%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, BID (-0.51%), VCB (-0.22%) và SAB (-1.21 %) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.

▶ Sản phẩm cao su và Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ là 2 nhóm ngành tăng điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: DRC và TV2.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường bên ngoài dù tăng điểm ít (bởi nhóm vốn hóa lớn có sự phân hóa), nhưng đà lan tỏa khá tốt khi số mã xanh vẫn nhiều hơn số mã đỏ. Dòng tiền có dấu hiệu chảy vào các nhóm ngành khác như khu công nghiệp, xây lắp điện,... khi thị trường kì vọng về câu chuyện tăng trưởng của những nhóm này. Chỉ số STOCH RSI đã cắt lên đường tín hiệu từ vùng quá bán cho thấy động lượng tăng giá đã quay trở lại. Xu hướng tăng của thị trường vẫn duy trì tốt.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,180	0.3	4.4	7.0	15.6	1.7	4,760,569
VN30 Index	1,182	0.2	4.4	6.1	12.2	1.6	3,367,476
VN Midcap	1,773	0.9	2.5	26.6	18.8	1.6	877,861
VN Smallcap	1,391	0.8	1.5	20.3	32.7	1.1	247,187
HNX Index	231	0.7	-0.2	4.5	24.2	1.2	287,947
UpCom	88	0.3	0.9	16.5	13.4	1.8	1,104,595

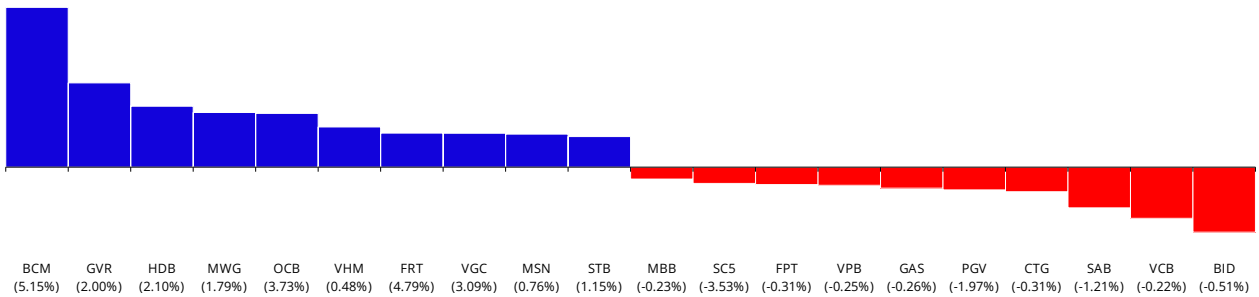
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.1	5.7	5.7	1.1	18.2	3.0	98,402
Bảo hiểm	-0.4	2.8	2.8	-14.7	16.5	1.4	41,909
Bất động sản	0.3	-1.9	-1.9	-9.4	13.3	1.4	728,390
CNTT	-0.3	-1.1	-1.1	29.9	19.0	3.9	135,788
Dầu khí	0.4	0.2	42.7	2.0	41.2	2.4	59,690
Dịch vụ tài chính	0.4	5.0	5.0	72.8	23.5	1.8	190,323
Tiện ích	0.0	1.1	1.1	-5.9	11.8	2.0	302,964
Du lịch và Giải trí	0.1	-1.4	-1.4	-8.2	n.a	10.0	95,292
Hàng & DV CN	0.1	1.2	1.2	18.7	13.5	1.7	132,156
Hàng CN & Gia dụng	0.7	6.4	6.4	2.6	13.0	1.9	55,550
Hóa chất	1.2	4.1	4.1	28.7	11.8	1.6	185,403
Ngân hàng	0.0	11.0	11.0	20.3	9.8	1.8	1,953,156
Ô tô và phụ tùng	2.6	4.6	4.6	11.8	10.5	1.3	15,290
Tài nguyên Cơ bản	0.2	0.5	0.5	28.2	31.6	1.5	215,752
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	-2.0	-2.0	-19.6	24.6	2.7	423,525
Truyền thông	-0.8	-12.3	-12.3	81.6	25.7	1.4	1,878
Xây dựng và Vật liệu	-5.4	-4.4	-4.4	29.1	26.3	1.5	129,201
Y tế	-0.1	0.5	0.5	8.9	13.7	2.0	34,799

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.1	-0.1	2.1	-2.5	2.1	1.2
USD/JPY	147	-0.1	-0.7	4.6	-1.2	4.5	13.0
USD/CNY	7	0.0	0.1	1.1	-1.8	1.1	6.3
KRW/USD	1,330	-0.5	-0.3	3.2	-1.6	3.2	8.3
EUR/USD	1	0.0	0.2	2.0	-2.0	1.9	0.2
USD/VND	24,425	-0.5	-0.6	0.7	-0.6	0.6	4.1
Dầu Thô	77	0.0	3.3	7.2	-6.7	7.2	-1.4
Xăng	237	6.4	7.3	12.8	6.8	12.8	-5.1
Khí đốt	2	-0.2	-16.3	-18.5	-38.8	-18.5	-23.4
Than	116	-2.2	-8.7	-20.5	-13.9	-20.5	-67.5
Vàng	2,038	0.2	0.4	-1.2	2.1	-1.2	6.0
Thép cuộn	4,086	0.0	0.6	0.2	6.0	0.2	-4.5

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Ngô Diễm
☎ (84-28) 6299 - 7759
✉ diem.ndn@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phúc
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)MWG – Bán lẻ: Ngay cả không mở mới cửa hàng, Bách hóa Xanh (BHX) vẫn liên tục tăng trưởng doanh thu. Tháng 12/2023, BHX ghi nhận doanh thu bình quân 1.8 tỷ đồng/cửa hàng, đạt điểm hòa vốn sau mọi chi phí tương ứng với thực tế vận hành hiện tại, và trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi.

2)POM – Xây dựng và Vật liệu: CTCP Thép Pomina (HOSE: POM) thông báo tạm dừng triển khai kế hoạch chào bán riêng lẻ 70 triệu cp (hơn 20% vốn điều lệ) cho hãng thép Nhật Bản Nansei với giá 10,000 đồng/cp, qua đó đặt ra nhiều hoài nghi về kế hoạch tái cấu trúc của hãng thép này.

3)TNG – Hàng May mặc: Ông Nguyễn Mạnh Linh, Ủy viên HĐQT CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG) đăng ký bán 1.63 triệu cổ phiếu TNG (nhu cầu tài chính cá nhân). Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 31/1 – 28/2, theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh trên sàn.

4)FRT – Bán lẻ: CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số (FPT Retail, HSX: FRT) ghi nhận lỗ hợp nhất 97 tỷ Q4.2023. Luỹ kế năm 2023, FPT Retail ghi nhận năm đầu tiên lỗ trước thuế kể từ khi niêm yết. (-294 tỷ đồng). Tuy nhiên, cổ phiếu FRT vẫn bứt phá mạnh mẽ nhờ kỳ vọng tăng trưởng của chuỗi nhà thuốc Long Châu.

5)ACBS – Chứng khoán: Chứng khoán ACB (ACBS) đã nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ thêm 3,000 tỷ đồng, lên 7,000 tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 5 trên thị trường.

6)DIG – Bất động sản: Quý IV/2023, Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG) ghi nhận doanh thu ~434 tỷ đồng (+11% YoY). Lợi nhuận ròng tăng gấp 14 lần svck, đạt 66.3 tỷ đồng. Đáng chú ý, tiền và tương đương tiền của DIG đạt 2,307.3 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023, tăng 9.4 lần so với đầu năm.

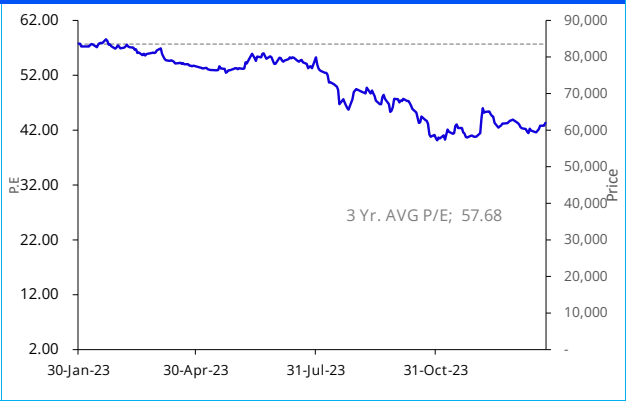
7)QNS – Thực phẩm và đồ uống: Lũy kế năm 2023, CTCP Đường Quảng Ngãi (UPCoM: QNS) đạt doanh thu 10,023 tỷ đồng (+21% YoY) và lãi ròng 2,190 tỷ đồng (+70% YoY). Sự tăng trưởng vượt bậc này chủ yếu được đóng góp bởi mảng đường, giúp QNS vượt 19% chỉ tiêu doanh thu và 17% mục tiêu lợi nhuận năm.

8)AGG – Bất động sản: Lũy kế năm 2023, Tập đoàn BĐS An Gia (HSX: AGG) ghi nhận doanh thu và lãi ròng đạt ~3,900 tỷ đồng và 175 tỷ đồng, lần lượt vượt 30% và 75% kế hoạch năm. Ngoài ra, AGG cũng duy trì tỷ lệ nợ vay ở mức thấp, với tỷ lệ D/E duy trì ở mức an toàn 0.51 tại thời điểm 31/12/2023.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – BCM

BCM – Bất động sản: Becamex công bố thông tin phát hành thành công lô trái phiếu 1,300 tỷ đồng ngày 29/12/2023, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 12%/năm. Trước đó ngày 20/12/2023, Becamex cũng mới huy động thành công 406 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm, lãi suất 12.5%/năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/29/2024	1/30/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	93.1	58	164	85	
2	Ô tô và phụ tùng	86.8	104	150	80	
3	Xây dựng và Vật liệu	48.8	957	1,297	871	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	41.8	157	207	146	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	37.7	196	193	140	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.3	464	623	464	
7	Truyền thông	33.3	6	8	6	
8	Bán lẻ	12.2	382	544	485	
9	Thực phẩm và đồ uống	12.1	850	1,042	930	
10	Bất động sản	6.9	1,947	2,282	2,134	
11	Tài nguyên Cơ bản	3.7	1,501	1,152	1,111	
12	Du lịch và Giải trí	0.2	76	78	78	
13	Ngân hàng	-4.9	2,370	2,458	2,583	
14	Hóa chất	-6.8	838	496	532	
15	Dịch vụ tài chính	-20.7	1,434	1,374	1,732	
16	Công nghệ Thông tin	-23.9	163	132	174	
17	Bảo hiểm	-25.7	20	11	15	

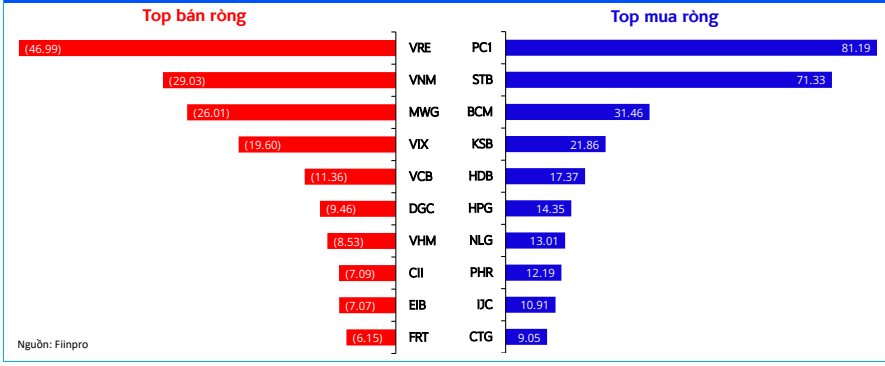
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	30,750	6.8	8.8	6.8	225	601.4	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,000	3.8	4.4	-1.5	154	346.5	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	38,000	-0.8	-1.9	1.1	209	150.2	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	30,400	4.8	5.6	13.6	260	132.0	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	15,300	3.7	3.0	15.0	305	120.7	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	27,950	1.3	0.2	-1.2	100	153.1	
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	65,300	5.2	5.3	3.8	200	109.4	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,700	6.9	10.0	10.3	957	78.8	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	13,500	1.1	4.2	2.3	109	131.3	
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	19,000	6.7	5.6	12.4	431	82.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	45,400	1.8	0.0	6.1	24	321.8	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	17,750	0.9	2.9	12.7	82	124.8	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20,800	4.0	2.2	6.0	138	96.7	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	31,850	6.9	16.7	20.2	147	93.8	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	23,400	0.4	-1.5	0.4	40	189.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,700.0	6.9	10.0	10.3	10.1	41.70	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	51,500.0	3.2	6.2	3.6	5.7	51.50	
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	19,000.0	6.7	5.6	12.4	6.4	19.00	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	27,900.0	3.9	3.3	11.8	4.1	27.90	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	15,200.0	4.8	3.1	9.0	4.3	15.20	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	15,300.0	3.7	3.0	15.0	4.2	15.30	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	11,800.0	4.0	5.4	6.8	4.6	11.80	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,200.0	2.3	2.7	2.7	2.5	13.20	
PHC	Xây dựng Phục Hưng Holdings	Xây dựng và Vật liệu	7,070.0	2.5	2.0	1.9	2.3	7.07	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,610.0	1.1	3.6	-0.2	1.6	4.61	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/30/2024	762.3	637.9	124.4
1/29/2024	1,247.6	1,386.8	-139.2
1/26/2024	1,394.7	1,153.7	241.0
1/25/2024	1,004.7	1,140.8	-136.1
1/24/2024	1,527.4	1,437.9	89.5
1/23/2024	1,926.9	1,688.4	238.5
1/22/2024	1,740.2	1,280.5	459.8
1/19/2024	1,376.7	1,197.3	179.5
1/18/2024	1,145.6	1,084.8	60.7
1/17/2024	1,413.3	1,272.5	140.8
1/16/2024	1,039.4	889.1	150.2
1/15/2024	947.3	892.4	54.9
1/12/2024	1,118.2	1,100.5	17.6
1/11/2024	1,523.8	1,368.8	155.1
1/10/2024	1,128.4	1,345.3	-216.9
1/9/2024	1,333.7	1,449.9	-116.2

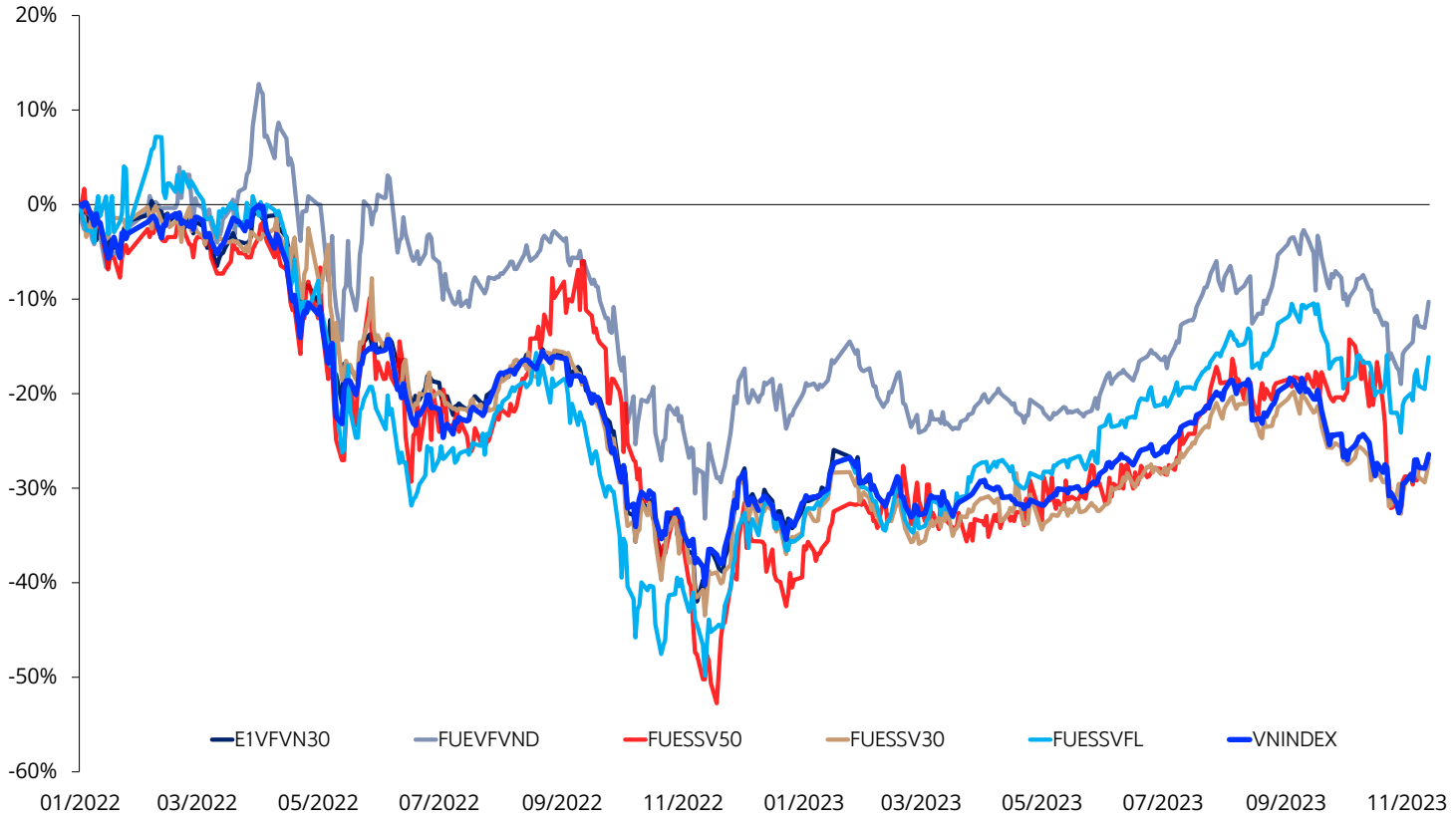
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,390	0.1%	4.9%	4.9%	224,100	4.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,220	0.8%	3.1%	3.1%	3,900	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,800	0.1%	7.3%	7.3%	50,400	1.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	27,360	0.3%	3.5%	3.5%	1,039,600	28.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,880	-0.1%	3.6%	3.6%	25,800	0.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,570	0.3%	4.3%	4.3%	21,700	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,050	0.3%	4.2%	4.2%	3,600	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,080	-0.2%	-4.0%	-4.0%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,790	0.1%	3.9%	3.9%	1,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,910	0.4%	0.1%	0.1%	26,600	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,390	-0.2%	7.5%	7.5%	10,000	0.1	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,450	0.0%	4.8%	4.8%	3,700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,560	-0.7%	-2.1%	-2.1%	5,300	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	324.5	2.7	17.1	7.3	22.9	1.0	2.35	1.6	11.0	60.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.8	-0.1	0.2	8.3	41.8	1.0	2.09	1.6	11.8	49.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	88.4	-12.6	-70.6	24.0	31.6	0.9	1.96	1.3	9.0	83.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	700.0	-42.2	-89.4	13.6	27.0	0.9	2.36	1.7	10.5	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	8.8	24.7	0.9	2.15	1.6	12.2	42.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.1	0.0	0.3	7.7	28.9	0.9	2.17	1.6	11.4	61.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	6.8	23.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	2.7	27.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	24.9	0.3	-0.7	6.7	33.5	0.9	2.18	1.6	11.3	61.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.0	1.4	3.4	24.8	33.5	1.2	1.92	1.6	16.6	44.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.0	0.0	0.0	20.4	23.1	1.0	2.07	1.4	8.8	68.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.5	2.2	n.a	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities